TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC, ĐHQG-HCM
HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CLGD

Số: 32/NQ-HĐKĐCLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Nuôi trồng thuỷ sản trình độ đại học Trường Đại học Nha Trang

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Quyết định số 5570/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-TTKĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Hội đồng);

Căn cứ báo cáo kết quả tự đánh giá và báo cáo kết quả đánh giá ngoài Chương trình đào tạo ngành Nuôi trồng thuỷ sản trình độ đại học, Trường Đại học Nha Trang ngày 30 tháng 3 năm 2022;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại kỳ họp thứ XVI của Hội đồng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Nuôi trồng thuỷ sản trình độ đại học, Trường Đại học Nha Trang ngày 31 tháng 3 năm 2022.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn đánh giá ngoài Chương trình đào tạo ngành Nuôi trồng thuỷ sản trình độ đại học, Trường Đại học Nha Trang. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng đúng quy định, quy trình, đảm bảo tính độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục như sau: Số tiêu chí "đạt yêu cầu" là 47 trên tổng số 50 tiêu chí (chiếm 94,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí "đạt yêu cầu", với điểm đánh giá chung là 4,06 theo thang điểm 7 (*Phụ lục I*).

Điều 2. Khuyến nghị Trường Đại học Nha Trang thực hiện các giải pháp đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục cho giai đoạn 5 năm đánh giá tiếp theo (2022 – 2026) (*Phụ lục II*).

Điều 3. Đối chiếu với Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng thống nhất công nhận Chương trình đào tạo ngành Nuôi trồng thuỷ sản trình độ đại học, Trường Đại học Nha Trang đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo và khuyến nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh xem xét cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng đối với Chương trình đào tạo ngành Nuôi trồng thuỷ sản trình độ đại học, Trường Đại học Nha Trang.

Nơi nhận:
- Trường ĐH Nha Trang;
- Giám đốc TTKĐCLGD;
- HĐKĐCLGD (09);
- Phòng ĐGCLGD;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Lê Ngọc Quỳnh Lam

Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH NUÔI TRỒNG THUỶ SẢN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

(Kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐKĐCLGD ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,33	3	100,00
Tiêu chí 1.1	5			
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,0	3	100,00
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100,00
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		4,00	5	100,00
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	4			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chuẩn 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		4,29	7	100,00
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	5			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	5			
Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100,00
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100,00
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9		4,00	4	80,00
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		4,00	5	83,33
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		4,20	5	100,00
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	5			
Tiêu chí 11.5	4			
Đánh giá chung		**4,06**	**47**	**94,00**

Phụ lục II

KHUYẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH NUÔI TRỒNG THUỶ SẢN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

(Kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐKĐCLGD ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Viện Nuôi trồng Thủy sản tiền thân là Khoa Nuôi trồng Thủy sản – một trong hai khoa đầu tiên của Trường Đại học Thủy sản (nay là Trường Đại học Nha Trang). Viện được thành lập theo Quyết định số 522/QĐ-ĐHNT ngày 10/5/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang.

Trong giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020, chương trình đào tạo ngành Nuôi trồng thuỷ sản trình độ đại học, Trường Đại học Nha Trang có những điểm mạnh nổi bật như sau:

Về thiết kế chương trình đào tạo và triển khai hoạt động dạy – học: Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường, và được cập nhật. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được rà soát, cập nhật, điều chỉnh, chuyển tải vào các học phần và được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường/Viện/Bộ môn. Bản mô tả chương trình đào tạo có đầy đủ thông tin về mục tiêu, chuẩn đầu ra, vị trí việc làm, có thực hiện lấy ý kiến của giảng viên và được cập nhật. Đề cương các học phần có các thông tin theo quy định. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương các học phần được công bố công khai. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra; được lấy ý kiến giảng viên và nhà tuyển dụng. Phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học trong đề cương học phần phù hợp, góp phần đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Triết lý giáo dục của Trường được xác định, phổ biến đến các bên liên quan. Người học được tạo điều kiện thực hành chuyên môn, nghề nghiệp, rèn luyện kỹ năng và khả năng học tập suốt đời. Các hoạt động dạy và học đa dạng. Có chính sách khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để người học tham gia nghiên cứu khoa học. Có các quy định thực hiện việc đánh giá kết quả học tập của người học, phù hợp với hình thức đào tạo, chuẩn đầu ra. Giảng viên sử dụng đa dạng phương pháp kiểm tra đánh giá. Kết quả kiểm tra đánh giá được lưu trữ đầy đủ trên hệ thống thông tin quản lý của Trường.

Về nguồn lực: Công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn nghiệp vụ của giảng viên được triển khai hằng năm; kết quả thực hiện được đánh giá và áp dụng vào cải tiến chất lượng đào tạo. Giảng viên thực hiện nhiều nghiên cứu khoa học với đề tài ở nhiều cấp; hoạt động chuyển giao công nghệ được thực hiện thường xuyên. Các quy trình làm việc, bản mô tả và khối lượng công việc của nhân viên được xây

dựng cụ thể. Năng lực của đội ngũ nhân viên được đánh giá hằng năm; có khảo sát nhu cầu và triển khai đào tạo, bồi dưỡng, phát triển chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên thường xuyên. Trường/Viện có chính sách, đề án tuyển sinh, tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học rõ ràng, cập nhật hằng năm và công bố công khai; có giám sát quá trình, khối lượng học tập và rèn luyện của người học. Trường có triển khai các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua, hỗ trợ việc làm cho người học; và có môi trường cảnh quan đẹp, thuận lợi cho công tác giảng dạy, học tập. Trường có đầu tư trại thực nghiệm, phòng thí nghiệm phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học. Trường có thực hiện cải tiến máy chủ, hệ thống công nghệ thông tin, đường truyền wifi và hệ thống học tập trực tuyến (LMS). Môi trường học tập xanh sạch, an toàn, vệ sinh, đảm bảo sức khoẻ và tâm lý cho người học.

Về nâng cao chất lượng và kết quả đầu ra: Trường có hệ thống thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan; cơ chế phản hồi được cải tiến. Chương trình dạy học được rà soát, cải tiến định kỳ, có tham khảo ý kiến của các bên liên quan. Viện đã thực hiện nhiều công trình nghiên cứu khoa học các cấp; kết quả nghiên cứu khoa học được vận dụng vào hoạt động dạy và học. Trường có đối sánh kết quả đầu ra của chương trình đào tạo và thực hiện biện pháp cải thiện kết quả đầu ra. Các loại hình nghiên cứu khoa học của người học đa dạng, kết quả nghiên cứu khoa học của người học có sự chuyển biến tích cực. Các bên liên quan hài lòng về chất lượng đào tạo ngành Nuôi trồng thủy sản.

Bên cạnh những mặt mạnh, Hội đồng khuyến nghị Trường/Viện cải thiện chất lượng chương trình đào tạo ngành Nuôi trồng thuỷ sản trình độ đại học như sau:

1. Tiến hành lấy ý kiến của cựu người học về mục tiêu chương trình đào tạo. Khảo sát đầy đủ nhu cầu nguồn nhân lực của thị trường lao động ngành Nuôi trồng thủy sản. Rà soát và phát biểu chuẩn đầu ra về tư duy đổi mới, tinh thần khởi nghiệp đảm bảo đo lường được. Xem xét bổ sung thêm các chuẩn đầu ra về kinh doanh và quản lý.

2. Rà soát các học phần và ma trận học phần – chuẩn đầu ra nhằm đảm bảo tính hợp lý và thể hiện rõ mức độ phát triển kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm theo tiến trình học tập. Xây dựng và triển khai quy định, quy trình về rà soát, điều chỉnh, cập nhật đề cương chi tiết, đảm bảo tính thống nhất trong triển khai. Đẩy mạnh công tác truyền thông nhằm phổ biến các thông tin về chương trình đào tạo đến nhà tuyển dụng, người học tiềm năng hiệu quả hơn.

3. Thiết kế chuẩn đầu ra các học phần đảm bảo mức độ phát triển kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm theo tiến trình học tập; thể hiện được phương pháp

đo lường, đánh giá các chuẩn đầu ra về tư duy đổi mới, tinh thần khởi nghiệp. Phân nhiệm chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cho các học phần bắt buộc hợp lý hơn để tăng tính khả thi trong quá trình triển khai. Tăng cường thực tập, thực hành, thực tế và kỹ năng giao tiếp cho người học.

4. Tăng cường công tác truyền thông để phổ biến ý nghĩa của Triết lý giáo dục của Trường và mục tiêu giáo dục của chương trình đào tạo đến các bên liên quan. Khảo sát đánh giá sự phù hợp của các phương pháp dạy học, đảm bảo tương thích với chuẩn đầu ra. Tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học hiện đại với công nghệ mới trong dạy và học. Tổ chức các sinh hoạt, hội thảo định kỳ để trao đổi phương pháp học tập và rèn luyện cho người học.

5. Định kỳ tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm về việc lựa chọn phương pháp kiểm tra đánh giá học phần nhằm đo lường được chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Tăng cường thiết kế và sử dụng rubrics trong đánh giá các học phần. Thiết lập nhiều kênh thông tin hơn để phổ biến các quy định về thi, kiểm tra, đánh giá đến người học.

6. Phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực phục vụ đào tạo của Viện/Bộ môn theo tầm nhìn và sứ mạng của Trường làm cơ sở xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên đáp ứng định hướng phát triển của chương trình đào tạo trong giai đoạn chuyển đổi số; có chính sách đảm bảo tính cân đối về trình độ, thâm niên, độ tuổi trong đội ngũ giảng viên để có đủ đội ngũ kế thừa; xây dựng các định mức và chỉ số cụ thể để đo lường được hoạt động phục vụ cộng đồng khi đánh giá năng lực giảng viên. Xem xét triển khai đăng ký quyền sở hữu trí tuệ các kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên.

7. Triển khai đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển chuyên môn nghiệp vụ của nhân viên đáp ứng theo từng vị trí công việc; xây dựng các tiêu chí thi đua, khen thưởng nhân viên đặc thù hơn với từng vị trí việc làm. Trường/Viện cần tạo điều kiện cho nhân viên được tham gia góp ý trong quá trình xây dựng quy định, tiêu chí đánh giá hiệu quả công việc.

8. Tham khảo ý kiến các bên liên quan để đánh giá, hiệu chỉnh về đối tượng và phương pháp tuyển chọn người học đảm bảo phù hợp hơn. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và thực hiện giám sát hiệu quả sự tiến bộ của người học theo chuẩn đầu ra. Khai thác hiệu quả hệ thống e-learning hỗ trợ việc tự học, năng lực số và nâng cao kỹ năng học tập suốt đời của người học. Định kỳ khảo sát, đánh giá và hiệu chỉnh hoạt động tư vấn, hỗ trợ, có tham vấn ý kiến góp ý của các bên liên quan.

9. Xây dựng phần mềm quản lý cơ sở vật chất để trích lọc dữ liệu theo dõi định kì. Rà soát, bổ sung nguồn tài liệu tương thích với đề cương học phần và xây dựng quy trình phối hợp giữa thư viện với Viện. Tách dữ liệu khảo sát sự hài lòng bạn đọc theo ngành để thực hiện phân tích, đối sánh. Thực hiện lấy ý kiến về chất lượng dịch vụ sử dụng phòng thí nghiệm, mức độ đáp ứng nhu cầu về đào tạo và nghiên cứu của hệ thống công nghệ thông tin, tiêu chí đặc thù về môi trường, sức khoẻ và an toàn của người học, đặc biệt là người khuyết tật.

10. Thực hiện đánh giá mức độ phù hợp và tính hiệu quả của các phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá giúp bảo đảm sự tương thích với chuẩn đầu ra. Xây dựng quy trình phối hợp giữa các đơn vị trong Trường khi thực hiện các hoạt động cải tiến và nâng cao chất lượng hoạt động.

11. Xây dựng hệ thống dashboard về các chỉ số kết quả đầu ra của chương trình đào tạo để thuận tiện cho việc theo dõi, phân tích và đối sánh cải tiến. Đảm bảo tính hệ thống của các văn bản về quy định, quy trình khảo sát và đánh giá mức độ hài lòng của các bên liên quan; đánh giá độ tin cậy của các phương pháp thu thập thông tin phản hồi để có cơ sở cải tiến.

Hội đồng đề nghị Trường/Viện duy trì và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị đã nêu của Hội đồng về việc khắc phục những tồn tại. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Viện cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định./.